

**Phụ lục 2**  
**QUY TRÌNH XÂY DỰNG, BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP**  
**LUẬT CỦA HĐND TỈNH**  
*(Kèm theo Công văn số 1504/STP-XDKT&TDTHPL ngày 20/10/2023*  
*của Sở Tư pháp)*

**I. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND**  
**TỈNH THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 1, KHOẢN 2, KHOẢN 3 ĐIỀU 27**  
**LUẬT NĂM 2015** *(áp dụng đối với nghị quyết do UBND tỉnh trình)*

**1. Bước 1: Lập đề nghị xây dựng nghị quyết** *(Điều 111 Luật năm 2015*  
*được sửa đổi, bổ sung tại khoản 32 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020)*

a) Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh *(hoặc cơ quan, đơn vị được UBND tỉnh phân công)* có trách nhiệm tham mưu cho UBND tỉnh lập đề nghị xây dựng nghị quyết.

b) Trình đề nghị xây dựng nghị quyết *(khoản 1, khoản 2 Điều 117 Luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 34 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020)*:

UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết, hồ sơ gồm:

- Tờ trình về đề nghị xây dựng nghị quyết: nội dung Tờ trình nêu rõ căn cứ ban hành nghị quyết; đối tượng, phạm vi điều chỉnh, nội dung chính của nghị quyết; thời gian dự kiến đề nghị HĐND tỉnh xem xét, thông qua; dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành nghị quyết;

- Tài liệu khác (nếu có).

c) Thường trực HĐND tỉnh quyết định chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị xây dựng nghị quyết *(Điều 118 Luật năm 2015)*:

Trường hợp Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận thì phân công cơ quan, tổ chức trình dự thảo Nghị quyết và quyết định thời hạn trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết; cơ quan, tổ chức trình phân công cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo, cơ quan phối hợp soạn thảo dự thảo Nghị quyết.

**2. Bước 2: Tổ chức soạn thảo nghị quyết**

Sau khi được Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận và UBND tỉnh phân công cơ quan chủ trì soạn thảo nghị quyết, cơ quan đề nghị xây dựng nghị quyết thực hiện *(khoản 1 Điều 119 Luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 35 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020)*:

a) Xây dựng dự thảo Nghị quyết *(nếu nghị quyết được ban hành theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật năm 2015)*;

b) Xây dựng dự thảo Nghị quyết và xây dựng báo cáo đánh giá tác động chính sách đối với nghị quyết được ban hành theo quy định tại khoản 2, khoản 3

Điều 27 Luật năm 2015.

**3. Bước 3: Tổ chức lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết** (Điều 120 Luật năm 2015, Điều 25 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, khoản 4 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP)

a) Đối tượng được lấy ý kiến:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi (ý kiến phản biện);
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (*đối với dự thảo Nghị quyết liên quan đến quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp*);
- Đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của nghị quyết;
- Cơ quan, tổ chức có liên quan.

b) Hình thức và thời hạn lấy ý kiến:

- Đăng tải toàn văn dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh trong thời hạn ít nhất là 30 ngày.

- Cơ quan chủ trì soạn thảo tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan. Trong trường hợp lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của nghị quyết thì cơ quan lấy ý kiến có trách nhiệm xác định những vấn đề cần lấy ý kiến và bảo đảm ít nhất là 30 ngày kể từ ngày tổ chức lấy ý kiến để các đối tượng được lấy ý kiến góp ý vào dự thảo văn bản.

- Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được dự thảo văn bản.

c) Tổng hợp ý kiến góp ý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết

Cơ quan chủ trì soạn thảo Nghị quyết tổng hợp ý kiến, xây dựng bản giải trình, tiếp thu ý kiến và hoàn thiện nội dung dự thảo Nghị quyết.

**4. Bước 4: Thẩm định dự thảo Nghị quyết** (Điều 121 Luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020):

a) Cơ quan thẩm định: Sở Tư pháp.

b) Hồ sơ gửi thẩm định bao gồm:

- Tờ trình UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết (*gửi bản điện tử và phải gửi bản giấy*);

- Dự thảo Nghị quyết (*gửi bản điện tử và phải gửi bản giấy*);

- Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản chụp ý kiến góp ý (*gửi bản điện tử*);

- Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với dự thảo nghị quyết quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 27 Luật năm 2015 (*gửi bản điện tử*);

- Tài liệu khác (nếu có) (*gửi bản điện tử*).

c) Thời hạn thẩm định: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Sở Tư pháp nhận đủ hồ sơ, tài liệu gửi thẩm định.

d) Hoàn thiện dự thảo Nghị quyết (*khoản 5 Điều 121 Luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020*):

Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp khi trình UBND tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết.

**5. Bước 5: Trình UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết** (*Điều 122 Luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 37 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020*)

- a) Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình UBND tỉnh bao gồm:
- Tờ trình UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết
  - Dự thảo nghị quyết;
  - Báo cáo thẩm định;
  - Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định;
  - Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân;
  - Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với dự thảo nghị quyết quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 27 Luật năm 2015;
  - Tài liệu khác (nếu có).

**Lưu ý:** Tờ trình UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết; dự thảo nghị quyết; Báo cáo thẩm định; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định được gửi bằng bản điện tử và **bản giấy**; các tài liệu còn lại được gửi bằng bản điện tử.

b) Thời hạn gửi hồ sơ: Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm gửi hồ sơ dự thảo Nghị quyết đến UBND tỉnh để chuyển đến các thành viên UBND tỉnh chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày UBND tỉnh họp.

UBND tỉnh có trách nhiệm xem xét, thảo luận tập thể và biểu quyết theo đa số để quyết định việc trình dự thảo Nghị quyết ra HĐND tỉnh (*khoản 1 Điều 123 Luật năm 2015*).

**6. Bước 6: Thẩm tra dự thảo Nghị quyết** (*Điều 124 Luật năm 2015, được bổ sung tại điểm b khoản 38 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020*)

- a) Cơ quan thực hiện thẩm tra: Ban của HĐND tỉnh.
- b) Thời gian gửi hồ sơ để thẩm tra: Chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND tỉnh, cơ quan trình dự thảo Nghị quyết phải gửi hồ sơ dự thảo Nghị quyết đến Ban của HĐND tỉnh được phân công thẩm tra để thẩm tra.
- c) Hồ sơ gửi thẩm tra, gồm:
- Tờ trình HĐND tỉnh về dự thảo Nghị quyết (*gửi bằng bản giấy*);
  - Dự thảo Nghị quyết (*gửi bằng bản giấy*);

- Báo cáo thẩm định và báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết do UBND trình (*gửi bằng bản giấy*);

- Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân (*gửi bằng bản điện tử*);

- Bản chụp ý kiến góp ý; báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với nghị quyết quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 27 Luật năm 2015 (*gửi bằng bản điện tử*);

- Tài liệu khác (*gửi bằng bản điện tử*).

d) Cơ quan thẩm tra không tiến hành thẩm tra dự thảo Nghị quyết khi chưa đủ các tài liệu trong hồ sơ hoặc hồ sơ gửi không đúng thời hạn theo quy định tại điểm b, điểm c nêu trên.

đ) Gửi báo cáo thẩm tra đến Thường trực HĐND tỉnh:

Cơ quan thẩm tra gửi báo cáo thẩm tra đến Thường trực HĐND tỉnh để chuyển đến các đại biểu HĐND tỉnh chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND tỉnh (*tại khoản 4 Điều 124 Luật năm 2015*).

**7. Bước 7: Trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết (Điều 125 Luật năm 2015)**

a) Hồ sơ gồm:

- Tờ trình HĐND tỉnh về dự thảo Nghị quyết (*gửi bằng bản giấy*);

- Dự thảo Nghị quyết (*gửi bằng bản điện tử*);

- Báo cáo thẩm định và báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định đối với dự thảo nghị quyết do UBND trình (*gửi bằng bản điện tử*);

- Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân (*gửi bằng bản điện tử*);

- Bản chụp ý kiến góp ý; báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với nghị quyết quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 27 Luật năm 2015 (*gửi bằng bản điện tử*);

- Báo cáo thẩm tra (*gửi bằng bản giấy*);

- Tài liệu khác (nếu có) (*gửi bằng bản điện tử*).

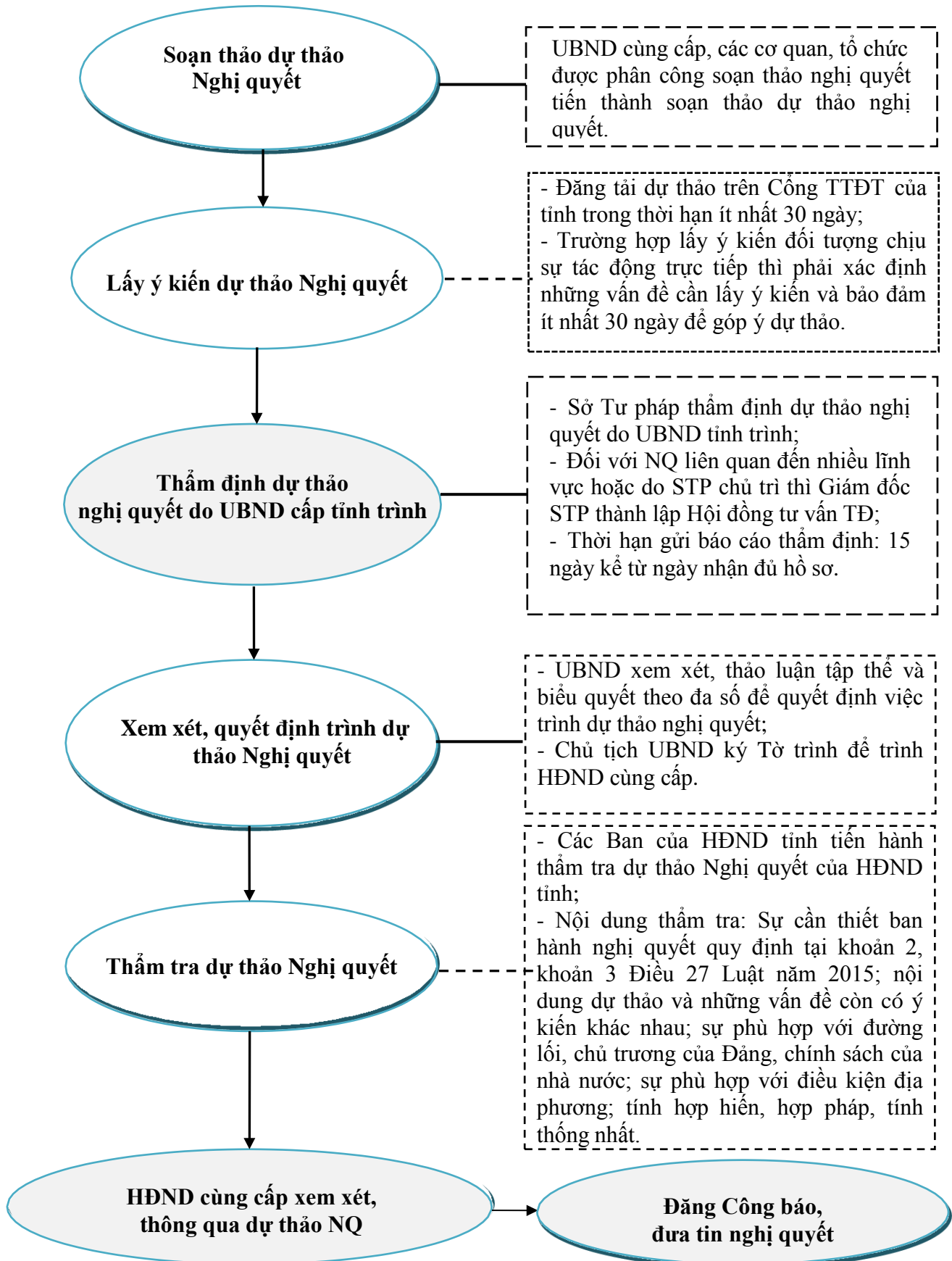
b) Thời hạn gửi hồ sơ dự thảo Nghị quyết: Hồ sơ dự thảo Nghị quyết phải được gửi đến các đại biểu HĐND tỉnh chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND tỉnh.

c) HĐND tỉnh xem xét, thông qua dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh tại kỳ họp HĐND tỉnh (*tại Điều 126 Luật năm 2015*).

**8. Bước 8: Đăng Công báo, đưa tin về nghị quyết**

Nghị quyết của HĐND tỉnh phải được đăng Công báo và phải được đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương. Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày được ký chứng thực, nghị quyết phải được gửi đăng Công báo.

## SƠ ĐỒ QUY TRÌNH SOẠN THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH DO UBND TỈNH TRÌNH



## **II. TRÌNH TỰ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 4 ĐIỀU 27 LUẬT NĂM 2015 (áp dụng đối với trường hợp nghị quyết do UBND tỉnh trình)**

Đối với nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật năm 2015 phải thực hiện 02 giai đoạn: **(1)** Giai đoạn lập đề nghị xây dựng nghị quyết và **(2)** Giai đoạn xây dựng nghị quyết.

**1. Giai đoạn lập đề nghị xây dựng nghị quyết:** Thực hiện các bước được quy định tại Phụ lục I kèm theo Công văn này.

### **2. Giai đoạn xây dựng nghị quyết**

a) Sau khi có ý kiến chấp thuận của Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh phân công cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo, cơ quan phối hợp soạn thảo dự thảo Nghị quyết.

**Lưu ý:** Đối với dự thảo Nghị quyết quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật năm 2015 thì phải bảo đảm thống nhất với các chính sách đã được thông qua.

b) Cơ quan, đơn vị và tổ chức liên quan đến việc soạn thảo, ban hành nghị quyết của HĐND tỉnh có trách nhiệm thực hiện từ **Bước 2** đến **Bước 8** Mục I Phụ lục này.

## **III. QUY TRÌNH XÂY DỰNG, BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH DO CÁC BAN CỦA HĐND TỈNH, ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH TRÌNH**

### **1. Bước 1: Soạn thảo Nghị quyết**

- Phân công và chỉ đạo việc soạn thảo: Theo quy định tại Điều 118 Luật năm 2015, Thường trực HĐND tỉnh xem xét đề nghị xây dựng nghị quyết, nếu chấp thuận thì phân công cơ quan, tổ chức trình dự thảo Nghị quyết và quyết định thời hạn trình HĐND tỉnh dự thảo nghị quyết. Cơ quan, tổ chức trình phân công cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo, cơ quan phối hợp soạn thảo dự thảo nghị quyết. Trong trường hợp này, các Ban của HĐND tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức xây dựng dự thảo Nghị quyết.

Để tổ chức việc soạn thảo, các Ban của HĐND tỉnh có thể tự tổ chức soạn thảo hoặc thành lập một nhóm soạn thảo, Ban soạn thảo theo sự chỉ đạo của Trưởng ban; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh do Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh chỉ đạo việc soạn thảo nghị quyết.

- Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo: Xây dựng dự thảo Nghị quyết bảo đảm sự thống nhất với các chính sách đã được thông qua đối với nghị quyết quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật năm 2015, phù hợp với nội dung được giao quy định chi tiết tại khoản 1 Điều 27 Luật năm 2015; xây dựng dự thảo Trình nghị quyết; tổ chức lấy ý kiến về dự thảo Nghị quyết của các cơ quan, tổ chức có liên quan, đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của nghị quyết.

### **2. Bước 2: Tổ chức lấy ý kiến về dự thảo Nghị quyết**

Tùy theo tính chất, nội dung của dự thảo Nghị quyết, Trưởng ban của HĐND tỉnh; Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh quyết định lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân, đối tượng chịu sự tác động của nghị quyết.

Việc lấy ý kiến được thực hiện như lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết do UBND tỉnh trình.

### **3. Bước 3: Lấy ý kiến của UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết**

Dự thảo Nghị quyết do các Ban của HĐND tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam trình thì UBND tỉnh có trách nhiệm tham gia ý kiến bằng văn bản.

- Chậm nhất là 25 ngày, trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND tỉnh, cơ quan, tổ chức trình dự thảo Nghị quyết phải gửi hồ sơ dự thảo Nghị quyết đến UBND tỉnh để UBND tỉnh tham gia ý kiến. Hồ sơ gồm: Tờ trình UBND về dự thảo Nghị quyết; dự thảo Nghị quyết; tài liệu khác có liên quan.

- UBND tỉnh gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan, tổ chức trình dự thảo Nghị quyết chậm nhất là 20 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND.

Đối với nhiệm vụ này, căn cứ vào tính chất, nội dung của dự thảo nghị quyết, UBND giao sở, ban, ngành có chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực có liên quan đến nội dung của dự thảo Nghị quyết chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh soạn thảo văn bản tham gia ý kiến của UBND tỉnh. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định lấy ý kiến thành viên UBND tỉnh.

### **4. Bước 4: Thẩm tra dự thảo Nghị quyết**

a) Ban của HĐND có trách nhiệm thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh trước khi trình HĐND tỉnh.

b) Cơ quan trình có trách nhiệm gửi dự thảo Nghị quyết đến Ban của HĐND được phân công thẩm tra để thẩm tra chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND tỉnh.

c) Báo cáo thẩm tra được gửi đến Thường trực HĐND tỉnh để chuyển đến các đại biểu HĐND tỉnh chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND tỉnh.

### **5. Bước 5: Thông qua dự thảo Nghị quyết**

a) Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình HĐND:

- Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo việc chuẩn bị hồ sơ dự thảo Nghị quyết để gửi đại biểu HĐND tỉnh.

- Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình ra HĐND tỉnh gồm: Tờ trình HĐND về dự thảo Nghị quyết; dự thảo Nghị quyết; ý kiến của UBND tỉnh và báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh; bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản chụp ý kiến góp ý; báo cáo thẩm tra; tài liệu khác (nếu có).

b) Trình tự xem xét, thông qua dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh:

Việc xem xét, thông qua dự thảo Nghị quyết tại kỳ họp HĐND tỉnh được quy định như sau:

- Đại diện Ban của HĐND tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trình dự thảo Nghị quyết thuyết trình dự thảo nghị quyết;

- Đại diện Ban của HĐND tỉnh được phân công thẩm tra trình bày báo cáo thẩm tra;

- HĐND tỉnh thảo luận;

- Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo Ban của HĐND tỉnh được phân công thẩm tra chủ trì, phối hợp cơ quan, tổ chức trình, Sở Tư pháp giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo nghị quyết;

- HĐND tỉnh thảo luận và biểu quyết thông qua dự thảo Nghị quyết. Dự thảo Nghị quyết được thông qua khi có quá nửa tổng số đại biểu HĐND biểu quyết tán thành.

#### **6. Bước 6. Đăng Công báo, đưa tin về nghị quyết**

Nghị quyết của HĐND tỉnh phải được đăng Công báo và phải được đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương. Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày được ký chứng thực, nghị quyết phải được gửi đăng Công báo.



**SƠ ĐỒ QUY TRÌNH SOẠN THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH DO  
CÁC BAN CỦA HĐND, MTTQ VIỆT NAM TỈNH TRÌNH**

